

## **GIỚI THIỆU NỘI DUNG CƠ BẢN**

### **Nghị định số 83/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (Tài liệu phục vụ phổ biến, tuyên truyền pháp luật)**

#### **1. Tên văn bản quy phạm pháp luật**

Nghị định số 83/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

#### **2. Hiệu lực thi hành**

- Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/10/2022.

- Nghị định này thay thế Nghị định số 53/2015/NĐ-CP ngày 29/5/2015 của Chính phủ quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức và Nghị định số 104/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 53/2015/NĐ-CP ngày 29/5/2015 của Chính phủ quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức.

#### **3. Sự cần thiết, mục đích ban hành**

- Bảo đảm tính hợp pháp về căn cứ pháp lý ban hành quy định của Chính phủ về nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý do Quốc hội đã ban hành Bộ Luật Lao động năm 2019 thay thế Bộ Luật Lao động năm 2012.

- Bảo đảm sự đồng bộ, liên thông giữa các quy định của Đảng và pháp luật về việc nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

#### **4. Nội dung chủ yếu**

#### **3. Nội dung chủ yếu**

a) Về bố cục Nghị định gồm 03 chương, 06 Điều.

b) Về nội dung:

- Phạm vi điều chỉnh: Quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Đối tượng áp dụng:

(1) Cán bộ, công chức nữ giữ các chức vụ, chức danh dưới đây:

a) Phó Trưởng ban, cơ quan Đảng ở trung ương; Phó Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Phó Tổng Biên tập Báo Nhân dân, Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản;

b) Phó Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

c) Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Phó Chủ nhiệm các Ủy ban của Quốc hội, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;

d) Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

đ) Thứ trưởng, cấp phó của người đứng đầu cơ quan ngang bộ;

e) Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước;

g) Phó trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương;

h) Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc trung ương; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

i) Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương;

k) Giám đốc Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật;

l) Viện trưởng Viện Nghiên cứu lập pháp thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

m) Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Trưởng ban Ban quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban giám sát tài chính Quốc gia; Phó Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

n) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh;

o) Ủy viên Thường trực Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;

p) Ủy viên Ban Thường vụ kiêm Trưởng các Ban đảng của Thành ủy thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh;

q) Ủy viên Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy là người dân tộc thiểu số.

(2) Công chức được bổ nhiệm chức danh Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

- Các quy định chính: Phạm vi điều chỉnh (Điều 1); đối tượng áp dụng (Điều 2); quy định về nguyên tắc thực hiện nghỉ hưu ở tuổi cao hơn (Điều 3); thời gian công tác khi nghỉ hưu ở tuổi cao hơn (Điều 4).

## **5. Những nội dung chính sách mới, quy định mới trong văn bản quy phạm pháp luật**

- Về đối tượng: Kế thừa Nghị định số 53/2015/NĐ-CP và Nghị định số 104/2020/NĐ-CP; được Bộ Chính trị, Ban Bí thư đồng ý theo Công văn số 12278-CV/VPTW ; được xác định tương đương Thứ trưởng tại Kết luận số 35-KL/TW (là nữ cán bộ, công chức giữ chức vụ, chức danh: Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Viện trưởng Viện Nghiên cứu lập pháp thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc

hội, Phó Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp). Tại Nghị định số 83/2022/NĐ-CP đồng thời bỏ đối tượng là “Sĩ quan trong lực lượng vũ trang có quân hàm cấp tướng” quy định tại Điểm g Điều 2 Nghị định số 53/2015/NĐ-CP.

- Về điều kiện nghỉ hưu ở tuổi cao hơn: Nghị định số 53/2015/NĐ-CP quy định cán bộ, công chức thuộc đối tượng nghỉ hưu ở tuổi cao hơn phải đáp ứng các điều kiện (1) Có đủ sức khỏe để thực hiện chức trách, nhiệm vụ; (2). Không đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật, bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc thi hành kỷ luật về đảng, chính quyền. Tại Nghị định số 83/2022/NĐ-CP không quy định nội dung này (bỏ quy định điều kiện để nghỉ hưu ở tuổi cao hơn tại Điều 4 Nghị định số 53/2015/NĐ-CP)/.